

Bản án số: 18/2018/HSST

Ngày 14 - 3 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Luật.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Bà Huỳnh Thị Lệ Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Anh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Hương Lan - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 09 tháng 3 năm 2018, 14 tháng 3 năm 2018 (Tuyên án) tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lâm Văn H; sinh năm: 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi thường trú: đường B, Phường A, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lâm Văn M (chết) và bà: Võ Thị K; có vợ: Huỳnh Kim T và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011); tiền án: không, tiền sự: không; nhân thân: ngày 15/11/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 26/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; bị bắt giữ ngày: 01/9/2017, tạm giữ ngày: 01/9/2017, tạm giam ngày: 07/9/2017.

(Bị cáo có mặt).

-Bị hại:

Nguyễn Ngọc Phương T – Sinh năm: 1995 (vắng mặt).

Thường trú: đường C, Phường G, quận B, TP.HCM.

Trú tại: 451/34 đường Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận 10, TP.HCM.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Huỳnh Kim T – Sinh năm: 1975 (có mặt).

Trú tại: đường B, Phường A, Quận X, TP.HCM.

2/ Lâm Thị Kim A – Sinh năm: 1983 (có mặt).

Trú tại: đường C, khu H, Phường A, Quận Y, TP.HCM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 ngày 30/8/2017, Lâm Văn H điều khiển xe mô tô biển số 59H1- 568.87 lưu thông trên đường thì nhìn thấy anh Nguyễn Thanh H điều khiển xe chở chị Nguyễn Ngọc Phương T (ngồi sau, chị T có đeo 01 chiếc túi xách ở trước bụng); khi xe chạy đến trước nhà số 740/22 đường Sur Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, H liền áp sát và dùng tay trái giật chiếc túi xách của chị T, rồi tăng ga bỏ chạy; sau khi chiếm đoạt được tài sản, H điều khiển xe đến đến đường Trần Minh Quyền thì mở túi xách kiểm tra, lấy chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 chiếc bóp màu kem, rồi vứt chiếc túi xách. Về phía người bị hại đã đến Công an Phường 12, Quận 10 trình báo vụ việc, Công an Phường 12, Quận 10 lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 điều tra làm rõ.

Qua truy xét, ngày 01/9/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10 đã tiến hành bắt khẩn cấp đối với Lâm Văn H, sau đó quyết định khởi tố và điều tra đối với Lâm Văn H về hành vi “Cướp giật tài sản”.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc túi xách (bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và 01 chiếc bóp da màu kem, bên trong có: 1.988.000 đồng, 200 USD, 50 Euro và giấy tờ tùy thân khác mang tên Nguyễn Ngọc Phương T), đã được thu hồi 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 và giao trả lại tài sản cho bị hại; đồng thời bà Huỳnh Kim T (vợ bị cáo H) đã tự nguyện bồi thường 1.988.000 đồng, 200 USD, 50 Euro cho phía bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59H1- 568.87, qua điều tra, xác minh người đứng tên giấy đăng xe là bị cáo Lâm Văn H, về phía bị cáo H, bà Lâm Thị Kim A và ông Đỗ C đều khai nhận như sau: chiếc xe trên là do bà Lâm Thị Kim A trực tiếp giao dịch, bỏ tiền 50.000.000 đồng ra mua và giao cho ông Đỗ C (nhân viên hãng xe), sau đó bà Lâm Thị Kim A nhờ H đứng tên giùm chiếc xe trên; ngày 30/8/2017, H mượn chiếc xe trên và dùng làm phương tiện cướp giật tài sản, bà Lâm Thị Kim A không biết; Công an Quận 10 đã tạm giữ lại.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lâm Văn H về tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lâm Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bà Huỳnh Kim T, bà Lâm Thị Kim A vẫn giữ nguyên lời khai và yêu cầu của mình; tất cả nội dung đều giống như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lâm Văn H đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, người bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho phía người bị hại) và nhân thân của bị cáo; đã đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Văn H; xử phạt bị cáo: Lâm Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, đồng thời phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Đối với: 01 chiếc nón bảo hiểm sọc đỏ đen, 01 chiếc quần đùi màu xanh, 01 chiếc áo thun dài tay màu đen; không đáng giá trị; vậy đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59H1- 568.87 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: trắng đỏ, dung tích xi lanh: 149 cm³, số khung: RLCUG0610FY080176, số máy: G3D4E-090791); qua điều tra, xác minh người đứng tên giấy đăng ký xe là bị cáo Lâm Văn H, về phía bị cáo H, bà Lâm Thị Kim A và ông Đỗ C đều khai nhận như sau: chiếc xe trên là do bà Lâm Thị Kim A trực tiếp giao dịch, bỏ tiền 50.000.000 đồng ra mua và giao cho ông Đỗ C (nhân viên hãng xe), sau đó bà A nhờ H đứng tên giùm chiếc xe trên; ngày 30/8/2017, H mượn chiếc xe trên và dùng làm phương tiện cướp giật tài sản, bà

A không biết; do vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); đề nghị trả lại cho bà Lâm Thị Kim A.

- Ý kiến của bị cáo: không có gì tranh luận.
 - Ý kiến của bà Huỳnh Kim T: không có ý kiến gì.
 - Ý kiến của bà Lâm Thị Kim A: xin nhận lại chiếc xe biển số 59H1-568.87.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn H và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lâm Văn H và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lâm Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo đã có hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe mô tô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai cướp giật tài sản của họ ngay trên đường phố, nên bị cáo bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và thuộc trường quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); xét thấy tội danh “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) không có những quy định có lợi đối với các bị cáo so với quy định Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) và hành vi của bị cáo thực hiện trước 00 giờ 00 ngày 01/01/2018; do vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo bị xét xử tương ứng theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009).

[4] Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; ngoài ra, bản thân bị cáo có đặc điểm nhân thân, cụ thể: ngày 15/11/2001 bị Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, ngày 26/9/2009 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 06 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”; mặc dù tất cả đã được xóa án tích, nhưng qua đó bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu dưỡng thân mà tiếp tục phạm pháp. Do vậy dù có chiếu cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương; ngoài ra áp dụng khoản 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) phạt bổ sung bị cáo một số tiền, sung quỹ nhà nước.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình đã tự nguyện bồi thường cho phía người bị hại; vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả lại cho bị hại, gia đình đã tự nguyện bồi thường cho phía bị hại, bị hại đồng ý và không có yêu cầu gì; do vậy không có gì để Tòa giải quyết.

Về vật chứng:

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển số 59H1- 568.87 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: trắng đỏ, dung tích xi lanh: 149 cm³, số khung: RLCUG0610FY080176, số máy: G3D4E-090791); qua điều tra, xác minh người đứng tên giấy đăng xe là bị cáo Lâm Văn H, về phía bị cáo H, bà Lâm Thị Kim A và ông Đỗ C đều khai nhận như sau: chiếc xe trên là do bà Lâm Thị Kim A trực tiếp giao dịch, bỏ tiền 50.000.000 đồng ra mua và giao cho ông Đỗ C (nhân viên hãng xe), sau đó bà A nhờ H đứng tên giùm chiếc xe trên; ngày 30/8/2017, H mượn chiếc xe trên và dùng làm phương tiện cướp giật tài sản, bà A không biết; do vậy căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), trả lại cho bà Lâm Thị Kim A.

Đối với: 01 chiếc nón bảo hiểm sọc đỏ đen, 01 chiếc quần đùi màu xanh, 01 chiếc áo thun dài tay màu đen; không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy.

Về án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Lâm Văn H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, 5 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009); điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lâm Văn H;

Xử phạt bị cáo Lâm Văn H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2017.

Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 (mười triệu) đồng sung quỹ Nhà nước.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017); trả lại cho bà Lâm Thị Kim A: 01 chiếc xe mô tô biển số 59H1- 568.87 (loại xe: Hai bánh, nhãn hiệu: Yamaha, số loại: Exciter, màu sơn: trắng đỏ, dung tích xi lanh: 149 cm³, số khung: RLCUG0610FY080176, số máy: G3D4E-090791).

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu và tiêu hủy: 01 chiếc nón bảo hiểm sọc đỏ đen, 01 chiếc quần đùi màu xanh, 01 chiếc áo thun dài tay màu đen.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/01/2018 giữa Công an Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo H chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM;
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Công an Q.10, PC.53;
- Chi cục THADS Q.10;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu Vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Triệu Luật